

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **46** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2023

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và ông Nguyễn Bá Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Hằng- Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về yêu cầu “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau năm 1997 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, anh S không còn tình cảm với chị Q nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Q có một con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có gia đình riêng và có công việc ổn định nên anh S không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Q, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Quyên trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn đúng như anh S trình bày. Trong quá trình chung sống có những mâu thuẫn có thể giải quyết được nhưng anh S không đồng ý mà yêu cầu ly hôn nên chị không đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn S có một con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có gia đình riêng và có công việc ổn định nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S là cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Q; Việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Q có một con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001, nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có gia đình riêng và công việc ổn định, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Q là bị đơn có nơi cư trú tại xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự:*

Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn S, quá trình giải quyết vụ án anh S có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tại các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh S đều có mặt, đã trình bày ý kiến và yêu cầu của mình. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án do đang đi làm ăn xa nên anh S không sắp xếp về tham gia phiên tòa được, do đó anh S đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Q, quá trình giải quyết vụ án chị Q có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tại các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị Q đều có mặt, đã trình bày ý kiến và yêu cầu của mình tại bản khai và các tại các buổi hòa giải. Tuy nhiên chị Q không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh S mà có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do chị không đồng ý ly hôn.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau năm 1997 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, anh S không còn tình cảm với chị Q nữa. Xét thấy tình cảm giữa anh S đối với chị Q không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn S.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Q có một con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001 nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có gia đình riêng và công việc ổn định, không ai có yêu cầu nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228, điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

1.Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn S ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

2.Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Nguyễn Văn S phải chịu

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004067 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương